



NÊN HAY KHÔNG NÊN BỎ KÌ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG?

NGND. TS. ĐẶNG HUỖNH MAI
Nguyên Thứ trưởng Bộ GD và ĐT

Gần đây, sau khi công bố kết quả tốt nghiệp THPT năm học 2011 – 2012, có rất nhiều ý kiến nói về “nên hay không nên” bỏ kì thi tốt nghiệp THPT. Trong đó, có nhiều người cho rằng “nên giao hẳn kì thi này cho địa phương, mặc dù giao cho địa phương vẫn có thể sẽ cho kết quả không thực chất, nhưng giữ lại một kì thi quốc gia mà không đem lại kết quả trung thực hơn còn làm cho cả xã hội rơi vào lo lắng, căng thẳng và quá tốn kém thì có lẽ cũng không cần thiết”. Một số ý kiến khác xoay quanh ý tưởng là “Tỉ lệ tốt nghiệp cao tới hơn 90%, thậm chí 100% thì có cần thiết phải tổ chức thi tốt nghiệp nữa hay không?” [1]

Từ thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (GD) phổ thông hơn 40 năm, tôi nghĩ rằng chúng ta nên nhìn nhận một cách có hệ thống về sự nghiệp GD, để có thể tìm ra giải pháp tốt nhất thực hiện “đổi mới căn bản và toàn diện GD Việt Nam” [2] như tinh thần Nghị quyết ĐH lần thứ XI của Đảng CSVN, đồng thời quyết định nên hay không nên **tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT cấp quốc gia**.

1. Điểm lại tình hình thi tốt nghiệp THPT

Trước năm 1975, GD Việt Nam được tổ chức gần như theo hệ thống GD của Liên Xô (cũ), mặt khác do tính chất cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, việc dạy học và giáo dục HS tốt nghiệp THPT chủ yếu phục vụ mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực bổ sung cho tiền tuyến và xây dựng hậu phương miền Bắc XHCN. Những người được đào tạo sư phạm hệ trung cấp 7+3 và đại học 10+3 vào chiến trường miền Nam đều được tin tưởng và quý trọng.

Trong khi đó, trước ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, tình hình GD ở nửa nước phía Nam như sau: Năm 1962, bỏ kì thi tốt nghiệp tiểu học; năm 1968, bỏ kì thi tốt nghiệp THCS (được gọi là kì thi tốt nghiệp Đệ nhất cấp); năm 1973, bỏ kì thi tú tài phần I (hết lớp 11); năm 1974, kì thi tú tài II đổi thành tú tài toàn phần. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, kì thi tú tài được tổ chức với hình thức thi trắc nghiệm ở tất cả các môn học, trừ các môn Nhạc, Họa, Thể dục, Nữ công gia chánh, được chọn là môn thi nhiệm ý (nghĩa là thí sinh được cộng vào điểm thi tốt nghiệp phần trên trung bình). Kì thi tú tài được tổ chức thành 2 lần. Lần 1 gần như tốt nghiệp trên dưới 30%, cả 2 kì thường là trên dưới 70% (trừ năm 1974 có tỉ lệ rất cao, trên 60% ở kì 1). Vấn đề cơ bản ở đây là HS tốt nghiệp kì 1 dễ dàng

nộp hồ sơ thi vào ĐH, HS tốt nghiệp kì 2 không đủ thời gian để chuẩn bị cho việc nộp đơn dự thi vào các trường ĐH danh giá, chỉ có thể vào ĐH ghi danh mà thôi. Nhìn chung, HS tốt nghiệp tú tài với bằng thư kí đánh máy cấp tốc là có thể xin vào làm việc ở văn phòng. Số HS không đủ tú tài được cấp giấy chứng nhận hết lớp 12 do hiệu trưởng kí thì bất cứ ở đâu cũng được chấp nhận

Năm 2012, có nhiều tỉnh, thành phố đạt tỉ lệ tốt nghiệp THPT trên 90%; cá biệt, nhiều trường đạt tỉ lệ 100%. Con số này đã làm dư luận xã hội xôn xao và cho chúng ta nhiều điều để suy ngẫm. Ở những nơi có tỉ lệ tốt nghiệp ảo, chắc chắn đội ngũ nhà giáo chân chính rất ưu tư, trăn trở và thất vọng. Tuy nhiên, ở nhiều trường học, thậm chí không phải vùng thuận lợi, vẫn có nhiều giáo viên (GV) rất tâm huyết với việc dạy và học. Các cô, thầy đã dành cả tiền lương của mình hoặc vận động xã hội hỗ trợ để đưa HS yếu kém vào ăn ở nội trú, ngày đêm ôn luyện cùng với học trò của mình để giành được kết quả mí mắt. Công tâm mà nói, trên đất nước chúng ta có khá nhiều trường như thế, đó là Trường THPT Đầm Dơi (Cà Mau), THPT Trà Ôn (Vĩnh Long), Dân tộc nội trú Kì Sơn (Nghệ An) và ở Cao Bằng. Những trường học này đã mang lại niềm tin cho các em HS và toàn xã hội, là niềm tự hào chính đáng của địa phương và của ngành GD.

2. Thử tìm lại triết lí GD Việt Nam

Để có thể giải quyết thấu đáo vấn đề nên hay không nên tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT cấp quốc gia, thiết nghĩ thay vì sử dụng các các giải pháp tình thế kiểu “chứa chấy” thường gặp, chúng ta cần căn cứ vào những cơ sở lí luận và thực tiễn vững chắc, gắn liền với những đặc điểm và tính mục đích của nền GD Việt Nam.

2.1. Nghiên cứu Hồ Chí Minh toàn tập, chúng ta thấy toàn bộ tư tưởng của Bác về GD là một hệ thống triết lí GD Việt Nam, đặc biệt, khi Bác đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, tháng 9/1949 (nay là Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh), Người đã ghi trong trang đầu quyển sổ vàng của nhà trường là “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại*”. Mấy dòng cương lĩnh đó cũng đủ bao quát về mục đích, yêu cầu của một nền GD toàn diện, có thể coi là sự cô đúc của triết lí GD Việt Nam.

2.2. Mặt khác, điều 30 *Hiến Pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam* đã nêu: Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát

triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; kế thừa và phát huy những giá trị của nền văn hiến các dân tộc Việt Nam, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy mọi tài năng sáng tạo trong nhân dân.

2.3. *Luật Giáo dục 2005* quy định: Mục tiêu GD là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.4. Như vậy, việc tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, Hiến pháp và Luật Giáo dục nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã cho chúng ta một hệ thống triết lí khoa học và hiện đại về GD-ĐT Việt Nam với những điểm nhấn như sau:

- **GD Việt Nam là nền GD phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân và nhân loại**, với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- **GD Việt Nam là nền GD tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**; kế thừa và phát huy những giá trị của nền văn hiến các dân tộc Việt Nam, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

- **GD Việt Nam là nền GD nhân văn, toàn diện**, đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp. Học để làm việc, làm người, làm cán bộ (có thể bao gồm cán bộ, công chức, viên chức).

3. Nên hay không nên xóa bỏ kì thi tốt nghiệp THPT, tức là nên hay không nên tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT ở cấp quốc gia?

3.1 Không tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT ở cấp quốc gia tức là đồng nghĩa với việc đổi mới công tác quản lí, củng cố chất lượng dạy và học từ lớp 1 đến lớp 12, bao gồm:

- **Xây dựng một bộ giáo khoa chuẩn** do Nhà xuất bản (NXB) GD Việt Nam ấn hành, nhiều sách tham khảo chuyên sâu do những người tâm huyết và trách nhiệm với nền GD Việt Nam viết nhằm đảm bảo tính mục tiêu và triết lí GD VN, do NXB GD, NXB Sư phạm ấn hành. Như vậy, khi dạy một bài, người GV có thể tham khảo được nhiều nội dung và phương pháp giảng dạy phong phú, việc dạy và học sẽ không bị gò bó bởi một nội dung duy nhất. Tuyệt đối không chấp nhận loại sách dạy HS thiếu tính nhân văn...

- **Đổi mới công tác quản lí: GV được tự chủ, tự chịu trách nhiệm** về chất lượng dạy và học, kể cả phân phối chương trình tuần, tháng và học kì phù hợp với đối tượng HS của mình, sao cho đến cuối một năm học, HS đạt yêu cầu cơ bản do Bộ đề ra. **Để kiểm tra cuối mỗi**

năm học được Bộ GD-ĐT công khai cả hình thức lẫn nội dung (dạng mẫu) để mang tính hệ thống và đồng chuẩn. GV có thể tự học tập cách ra đề dựa trên mẫu (có thể hiểu mẫu ở đây chính là yêu cầu về kiến thức và kĩ năng chuẩn). Lãnh đạo nhà trường dựa trên mẫu chuẩn có thể vừa ra đề kiểm tra, đồng thời có thể tự thanh tra năng lực GV của mình. Phòng GD ra đề kiểm tra cuối mỗi năm học đối với tiểu học và THCS. Sở GD-ĐT ra đề kiểm tra cuối năm đối với THPT và GD thường xuyên. (*Sở Giáo dục Đào tạo Vĩnh Long cũng đã tự ra đề kiểm tra học kì từ lớp 1 đến lớp 12*). Bộ GD-ĐT ra đề thi hoặc đề kiểm tra cuối lớp 12, ngoài ra, Bộ cũng có thể ra đề để kiểm tra ở tất cả các khối lớp để vừa thanh tra vừa chỉ đạo...

- **Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT do giám đốc sở GD tỉnh, thành phố kí**: Người có giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT chỉ cần có chứng chỉ hoặc bằng đào tạo nghề là được tuyển dụng làm lao động phổ thông theo nhu cầu cơ cấu lao động của người sử dụng.

- **Phân luồng sau THCS**: HS học hết lớp 9 được vào học trung học chuyên nghiệp hệ 3 năm. Các trường thực hiện chương trình này được nhận ngân sách chỉ cho GD phổ thông hoặc GD thường xuyên như các trung tâm GD thường xuyên của ngành GD. Học sinh được nhận học bổng trong thời gian học chương trình 9+3, 10+2 và 11+1 năm như HS dân tộc nội trú. Có được như thế thì sự phân luồng mới thực chất và khắc phục được tình trạng nhiều năm qua triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Chính sách này có thể được xem như một sự kích cầu trong lĩnh vực chất lượng GD-ĐT, thực hiện song song với quá trình tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam.

- **Tuyển sinh đại học**: HS được chứng nhận tốt nghiệp phổ thông đạt từ trung bình trở lên là có thể nộp đơn thi vào ĐH, vì đây chính là quyền được học của mọi công dân trẻ. Các trường ĐH danh tiếng, các lớp yêu cầu chất lượng cao, các lớp tuyển theo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của Nhà nước có thể yêu cầu HS có giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT đạt loại khá trở lên hoặc chỉ cần loại giỏi. Sẽ có một số trường ĐH cho HS đăng kí dự tuyển, thời gian học không hạn chế chỉ trong vòng 4 hoặc 5 năm, miễn sao HS đạt yêu cầu theo đúng qui định, tức là thực đạt được tốt nghiệp. Làm được điều này, chúng ta sẽ hạn chế được tình trạng toàn dân đi thi ĐH, nhưng cũng tạo điều kiện cho người có ý chí, quyết tâm phấn đấu là có thể học lên ĐH, tức là quản chặt chất lượng đào tạo.

3.2. Có thể tổ chức thi tốt nghiệp THPT để tuyển sinh vào ĐH hay không? Có 3 lí do cho thấy rằng ở Việt Nam, chúng ta chưa thể làm được điều này:

Thứ nhất, kết quả tốt nghiệp THPT hoàn toàn không đồng đều giữa các vùng miền, thậm chí là giữa các trường. Đất nước ta vừa dài lại đông dân với nhiều vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, chất lượng đội ngũ lại không đều nên việc kiểm soát để đảm bảo

tính công bằng cho tuyển sinh ĐH là điều không dễ dàng chút nào. Mặt khác, ai cũng muốn con em mình được vào ĐH nhiều hơn, trong khi khung pháp lí để kiểm tra, kiểm soát chưa đủ sức đáp ứng trong những năm sắp đến.

Thứ hai, nếu để các trường ĐH tự chịu trách nhiệm tuyển đầu vào cho mình chắc sẽ tuyển được HS yêu nghề và mặt bằng chuyên môn ban đầu cũng sẽ cao hơn. Ví dụ, khi tuyển vào trường sư phạm, người ta rút thăm 1 bài dạy và yêu cầu trả lời câu hỏi: Nếu là GV, bạn sẽ dạy bài này như thế nào? Môn Kỹ năng sư phạm có điểm với hệ số cao ở đầu vào thì sẽ dễ đào tạo thành GV dạy tốt.

Thứ ba, trong khi xã hội đang còn có nhiều băn khoăn về chất lượng tốt nghiệp THPT cấp quốc gia thì không nên sử dụng kết quả thi này để tuyển HS vào các trường ĐH.

Ngoài ra, quan điểm trọng dụng tài năng không hoàn toàn dựa trên bằng cấp cũng cần được quan tâm trong quá trình sử dụng nguồn nhân lực cùng với tiến trình đổi mới căn bản và toàn diện GD Việt Nam. Chỉ có như thế thì bằng cấp giả sẽ dần dần không còn đất để tồn tại, nhà nước cũng không phải mất quá nhiều thời gian và tài chính để giải quyết. Đất nước ta vốn có truyền thống rất tốt đẹp là "Tôn hiền", "Cử hiền". Nhiều tài năng lớn như Cao Bá Quát, Nguyễn Du, Tú Xương, Phan Bội Châu... đã từng không đậu hoặc đậu không cao ở trường thi.

3.3. Nếu năm học 2012 – 2013, chúng ta vẫn tiếp

TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN... (Tiếp theo trang 36)

Photoshop, Photo Impact, Autocad (xử lí ảnh), Video Studio, Premear (dựng và biên tập phim); Flash, Swish, Ulead Studio (làm mô phỏng), Creative Recoder (xử lí âm thanh).v.v...

Như vậy, có thể thấy tiếp cận NLTH trong dạy học nói chung, thiết kế dạy học nói riêng dẫn đến nhiều sự thay đổi cả về nội dung, hình thức tổ chức đào tạo. Tiếp cận NLTH làm cho việc dạy học không còn xa vời với thực tiễn, hướng tới sự chuẩn bị một cách hiệu quả nhất, đảm bảo cho quá trình thực hiện dạy học mang lại nhiều thành công, giúp người học nhanh chóng có được *năng lực thực hiện*, thực hiện tốt các công việc trong thực tiễn nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Đường, *Đào tạo theo năng lực thực hiện*. Tài liệu bồi dưỡng Giáo viên, Hà Nội, 2005.
2. Vũ Xuân Hùng, *Rèn luyện năng lực dạy học cho sinh viên đại học sư phạm kĩ thuật trong thực tập sư*

tục tổ chức thi tốt nghiệp THPT cấp quốc gia như từ trước đến nay, thì có lẽ đã đến lúc nên phân cấp cho giám đốc các sở trực tiếp chỉ đạo, tổ chức coi thi theo từng cụm hoặc từng trường. Cần sử dụng GV tiểu học và THCS coi thi; tổ chức một Hội đồng chấm thi vừa phải để GV chấm chuẩn và đồng đều, theo đúng quy trình thống nhất chỉ đạo của Bộ.

Như vậy, vấn đề "nên hay không nên bỏ kì thi tốt nghiệp THPT" với ý nghĩa là nên hay không nên tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT cấp quốc gia cần dựa trên triết lí, mục tiêu GD Việt Nam, và đặc biệt là tinh thần "Đổi mới căn bản và toàn diện GD Việt Nam" như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo mạng
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, 2011, trang 77
3. Theo Ngọc Hà (TTO).

SUMMARY

The author suggests that in order to address the issue of "whether the upper secondary graduation exams should be abolished or not" in a thorough manner, it is important to base on philosophy and objectives of Vietnamese education, especially the spirit of "radical and comprehensive renovation of Vietnamese education", as pointed out in the Resolution of 11th Party Congress.

phạm theo tiếp cận NLTH, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Thư viện Quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Tổng cục Dạy nghề, *Swisscontact, Sổ tay về thiết kế và tổ chức khóa tập huấn kĩ năng giảng dạy*, Hà Nội, 2004.
4. Rudolf Tippelt, *Competency - based training*, Larissa Weigel, Heidelberg, Germany, 2003.
5. American Association of Higher Education, *Seven Principles of Good Teaching Practice*, Website: <http://www.westga.edu/~distance/webct/>, 2009.

SUMMARY

The article has touched upon the performance-based approach in teaching design of vocational teachers. Its writer has presented (i) teaching and training design using performance-based approach; (ii) general status of teaching design among vocational teachers; and (iii) the process of teaching design using performance-based approach.